TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỦA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HS-ST
Ngày 17 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vì Thị Hồng, Bà Ngải Chí Phồng
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Sùng A Tình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở UBND xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 26/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 03/4/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Thị N** - tên gọi khác: Không; Sinh năm 1967 tại huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cà Văn P (đã chết) và bà Cà Thị N1 – Sinh năm 1944; Chồng là Lò Văn M (đã chết) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền sự: Không, Tiền án: Có 01 tiền án, năm 2022 bị Toà án nhân dân huyện Tủa Chùa xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 05/2022/HSST ngày 03/11/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2023, chưa được xóa án tích; Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy tại bản án số 07/2011/HSST ngày 17/01/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2012 (đã được xóa án tích); Chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính.

Tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025, tạm giam từ ngày 02/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn H -** tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn S – Sinh năm 1959 và bà Cà Thị P1 – Sinh năm 1960; Vợ là Điêu Thị Đ - Sinh năm 1983 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền sự:

Không. Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Tạm giữ từ ngày 24/12/2024 đến ngày 02/01/2025, tạm giam từ ngày 02/01/2025 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Điêu Ngọc G - Sinh năm 1954. Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt (không có lý do).
- *Người phiên dịch*: Bà Lò Thị T - Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/12/2024 bị cáo Lò Văn H đi xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đen – trắng, biển kiểm soát 27T1 – 052.37 mượn của Điêu Ngọc G vào tổ dân phố Q, thị trấn T để tìm mua ma tuý. Khi đến nơi Lò Văn H vào nhà Cà Thị N và hỏi mua được của N 01 gói ma tuý được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý bị cáo H cất giấu vào trong chiếc tất đang đi ở chân phải của mình rồi điều khiển xe đi về. Đến 13 giờ 20 phút cùng ngày khi bị cáo H về đến đoạn đường thuộc tổ dân phố T, thị trấn T thì bị tổ công tác Công an huyện T phát hiện, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói ma tuý thu giữ của Lò Văn H.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Lò Văn H, vào hồi 16 giờ 40 phút cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của bị cáo Cà Thị N. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ ở mặt đệm ngủ 02 gói ma túy (trong đó: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng thể rắn; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bên trong chứa cục chất bột màu hồng, một mặt có chữ WY) và thu giữ bên trong chiếc túi dạng ví có hoa văn và dây đeo của Cà Thị N số tiền 35.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cà Thị N khai nhận: Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 24/12/2024 tại nga ba tổ dân phố Q, thị trấn T bị cáo mua được 02 gói ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, tuổi địa chỉ với giá 70.000 đồng, sau khi mua được bị cáo cất giấu trong chiếc túi vải dạng ví đang đeo trước bụng. Khi về đến nhà bị cáo lấy gói Heroine ra lấy một cục nhỏ Heroine trong đó rồi dùng mảnh nilon màu xanh gói lại thành 01 gói và cất giấu 03 gói ma tuý trong chiếc túi vải dạng ví, mục đích bị cáo mua ma túy là để bán kiếm lời. Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo đã bán được 01 gói ma túy cho bị cáo Lò Văn H với giá 50.000 đồng và số tiền này bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết 15.000 đồng; 02 gói ma tuý còn lại bị cáo để trên mặt giường ngủ của mình.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo Cà Thị N về việc mua của bị cáo N 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng. Mục đích bị cáo mua ma túy là để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Điêu Ngọc G có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Văn H về việc cho bị cáo H mượn xe mô tô và không biết việc bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi mua ma tuý.

Tại các biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định:

- *Vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn H:*

+ Các cục chất bột màu trắng thể rắn có khối lượng 0,1171 gam lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu H1.

+ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu sơn đen – trắng, biển kiểm soát 27T1 – 052.37 (xe đã qua sử dụng).

+ Tiền ngân hàng N2 580.000 đồng.

+ 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen – đỏ trong điện thoại có 01 sim thuê bao viettel số 0394501303 (kèm theo 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa màu đen).

- *Vật chứng thu giữ của bị cáo Cà Thị N:*

+ Các cục chất bột màu trắng thể rắn có khối lượng 0,1989 gam lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu H1.

+ Cục chất bột màu hồng có khối lượng 0,0740 gam lấy toàn bộ làm mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1.

+ Tiền ngân hàng N2 35.000đồng.

Kết luận giám định số 1919/KL – PC09 ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Cà Thị N gồm: 0,1989 gam các cục chất bột màu trắng, thể rắn ký hiệu H1 là chất ma tuý: Loại Heroine; 0,0740 gam cục bột màu hồng ký hiệu M1 là chất ma tuý: Loại Methamphetamine. H1 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng H1: 0,13 gam; M1: 0,05 gam.

Kết luận giám định số 1920/KL – PC09 ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn H có khối lượng 0,1171 gam các cục chất bột màu trắng, dạng nén là chất ma tuý: Loại Heroine. H1 mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,04 gam.

Kết luận giám định số 179/KL– KTHS ngày 19/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: 04 tờ tiền Việt nam đồng gửi giám định gồm: 03 tờ mệnh giá 10.000đồng và 01 tờ mệnh giá 5.000đồng là tiền thật.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ đối với: 01 chiếc xe mô tô, 01 chiếc điện thoại di động và số tiền 580.000đồng thu giữ của Lò Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H, nên Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Điêu Ngọc G; trả lại 01 chiếc điện thoại và số tiền 580.000 đồng cho bị cáo Lò Văn H.

Cáo trạng số 11/CT-VKSHTC ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Cà Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Cà Thị N từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định của các bị cáo; 03 mảnh nilon; 02 vỏ gói niêm phong cũ; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 35.000 đồng thu giữ của bị cáo N và truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.000 đồng đối với bị cáo N do bán ma tuý mà có; Đề nghị chấp nhận quyết định của Cơ quan điều tra về việc trả lại 01 chiếc xe mô tô cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Điêu Ngọc G; trả lại số tiền 580.000đồng, 01 chiếc điện thoại di động cho bị cáo Lò Văn H; Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Điêu Ngọc G. Xét thấy người vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và sự vắng mặt không gây trở ngại đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang bị cáo Lò Văn H, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định chất ma túy của phòng K Công an tỉnh Đ.

Có đủ cơ sở kết luận vào ngày 24/12/2024 bị cáo Cà Thị N đã mua được 02 gói ma túy loại Heroine và Methamphetamine với giá 70.000 đồng của một người đàn ông bị cáo không quen biết tại tổ dân phố Q, thị trấn T, sau đó bị cáo chia thành 03 gói nhỏ. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra C khám nhà đã phát hiện và thu giữ của bị cáo N 01 gói chứa Heroine có khối lượng 0,1989 gam và 01 gói chứa Methamphetamine có khối lượng 0,0740 gam bị cáo đang cất giấu trong nhà; Mục đích bị cáo N mua ma túy là để bán lẻ, trước đó cùng ngày bị cáo đã bán được 01 gói nhỏ Heroine có khối lượng 0,1171 gam cho bị cáo Lò Văn H với giá 50.000 đồng; Tổng khối lượng các chất ma túy bị cáo N đã bán cho bị cáo H và cất giấu trong nhà với mục đích để bán gồm 0,316 gam Heroine và 0,0740 Methamphetamine. Hành vi mua và bán trái phép chất ma túy của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lò Văn H đã mua được của bị cáo Cà Thị N 01 gói nhỏ Heroine có khối lượng 0,1171 gam, mục đích mua để sử dụng và trên đường về đã bị Cơ quan điều tra bắt quả tang. Hành vi mua và cất giấu trái

phép chất ma túy của bị cáo với mục đích sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Cà Thị N đã mua ma túy với mục đích để bán và bị cáo N đã bán được ma túy cho bị cáo H thu số tiền 50.000 đồng, nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán chất ma túy với tổng số ma túy đã thu giữ được của bị cáo và thu giữ của bị cáo H có tổng khối lượng là 0,316 gam Heroine và 0,0740 gam Methamphetamine.

Bị cáo H phải chịu trách nhiệm về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với số ma túy đã mua được là 0,1171 gam Heroine.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy; Năm 2011 bị cáo Cà Thị N đã từng bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong bản án và tính đến ngày phạm tội đã được xóa án tích. Bị cáo Lò Văn H chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa án nào xét xử.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2022 bị cáo Cà Thị N bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/9/2023, tính đến ngày phạm tội mới (ngày 24/12/2024) bị cáo chưa được xóa án tích, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản gì giá trị, gia đình thuộc hộ nghèo; các bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Cà Thị N, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo H quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ thuộc sở hữu của ông Điêu Ngọc G (có giấy đăng ký xe mang tên Điêu Ngọc G), việc bị cáo mượn xe và sử dụng xe làm phương tiện phạm tội Điêu Ngọc G không biết; Đối với số tiền 580.000đồng và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo H, Cơ quan điều tra đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Điêu N, bị cáo Lò Văn H là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số ma tuý còn lại sau giám định có khối lượng 0,13 gam Heroine; 0,05 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo N và 0,04 gam Heroine thu giữ của bị cáo H là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 03 mảnh nilon; 02 vỏ gói niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 50.000 đồng do bị cáo N bán ma túy cho bị cáo H mà có, số tiền này bị cáo N đã sử dụng hết 15.000 đồng, còn lại 35.000 đồng đã bị thu giữ. Xét thấy, đây là số tiền do bị cáo N thu lợi bất chính từ việc bán trái phép ma túy mà có, nên cần tịch thu số tiền 35.000 đồng và truy thu số tiền 15.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Cà Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Thị N 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24/12/2024.

1.2. Bị cáo Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 24/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,04 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ gói niêm phong cũ thu giữ của bị cáo Lò Văn H.

+ 0,13 gam Heroine; 0,05 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 02 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ gói niêm phong cũ thu giữ của bị cáo Cà Thị N.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 35.000 đồng (*Ba mươi lăm nghìn đồng)* thu giữ được của bị cáo Cà Thị N do bán ma túy mà có.

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 15.000 đồng *(Mười lăm nghìn đồng)* của bị cáo Cà Thị N do bán ma túy mà có.

Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/4/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tòng Thị Lan